

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ- ST.

Ngày: 27/12/2021.

V/v: Chị Th xin ly hôn anh C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Hoàng Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương - Cán bộ hưu.

Bà Nguyễn Thị Huệ - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Chánh văn phòng Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST- HNGĐ ngày 17/11/2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1993.

HKTT: thôn Lạc Xá, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Tạm trú: Ấp Tân Đức, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989.

HKTT, chỗ ở: thôn Lạc Xá, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là chị Bùi Thị Th trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai:

Tôi kết hôn với anh C ngày 06 tháng 6 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau chỉ được gần một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Nên tôi đã bỏ về nhà đẻ ở, vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Do đó tôi xác định mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly đã thân đã lâu không thể đoàn tụ được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung, tài sản chung và công sức : Vợ chồng không có.

Vì điều kiện tôi phải đi làm ăn xa, nên tôi không thể đến Tòa án để giải

quyết ly hôn được, đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt tôi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày trong biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị: Tôi kết hôn với chị Th ngày 06 tháng 6 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau chỉ được gần một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Nên chị Th đã bỏ về nhà để ở, vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Do đó tôi xác định mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly đã thân đã lâu không thể đoàn tụ được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn chị Th, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung, tài sản chung và công sức : Vợ chồng không có.

Vì lý do tôi phải đi làm ăn xa, vả lại tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay đang phức tạp, đi lại khó khăn, nên tôi không thể về Tòa án để tham gia phiên tòa được. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tôi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tất cả đều tuân thủ đúng đủ theo quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55– Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Khoản 1- Điều 228; Điều 235; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn C. Về con chung, tài sản chung và công sức : Vợ chồng không có nên không đề cập giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại thôn Lạc Xá, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Th có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị, anh C có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh. Nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 4, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã làm thủ tục xét xử vụ án trong trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại Khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Bùi Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Văn C ngày 06 tháng 6 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật,

đăng ký kết hôn ở UBND xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau chỉ được gần một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Nên chị Th đã bỏ về nhà đẻ ở, vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Do đó hai bên đều xác định mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân đã lâu không thể đoàn tụ được. Nay vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Th xin ly hôn anh C, anh C cũng nhất trí ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên cần chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và công sức : Vợ chồng không có. Nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Khoản 1- Điều 228; Điều 235, 147, 271, 273 – Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xứ: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn C. Về con chung, tài sản chung và công sức : Vợ chồng không có. Nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số: 04893 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Th và anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện.
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Quế Tân.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

**Thành viên Hội đồng
xét xử**

Ngô Thùy Phương

Nguyễn Thị Huệ

Hoàng Ngọc Sơn

